

Số: 15.../2022/BB-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 07 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Trụ sở chính: 47 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0303156197 đăng ký lần đầu ngày 25/12/2003, thay đổi lần thứ 11 ngày 23/09/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp;

Hôm nay, vào hồi 08h30 ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại Phòng họp B, tầng trệt Khách sạn VICTORY, số 14 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 03, Tp.HCM. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN được tiến hành với các nội dung sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT – KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

1.1. Cổ đông và đại diện cổ đông dự họp:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là 9 cổ đông là tổ chức và cá nhân, sở hữu và đại diện cho 9 phiếu biểu quyết.

(Danh sách cổ đông được mời tham dự Đại hội theo danh sách chốt tại ngày 16/03/2022).

Đại hội đã nghe ông **Nguyễn Trí Cường**, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (đăng ký tại thời điểm khai mạc vào hồi 8h30) là 9 cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho **4.720.732** phiếu biểu quyết, tương đương với **77,4%** tổng số phiếu biểu quyết của Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: 9 người; tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết, chiếm **77,4%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo quy định của Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn đã đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

(Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp tục cập nhật số cổ đông tham dự đăng ký sau thời điểm khai mạc Đại hội; tại thời điểm 08h30 ngày 07/04/2022 thì tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là 9 cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho **4.720.732** phiếu biểu quyết, tương đương với **77,4%** tổng số phiếu biểu quyết của Công ty).

(Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Danh sách cổ đông, đại diện cổ đông thực tế dự họp và số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện được đính kèm Biên bản này).

2. Khai mạc Đại hội

Ông Nguyễn Trí Cường thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội;
- Giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội để các cổ đông thông qua;
- Mời Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội lên làm việc.

2.1. Đại hội đã thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử) của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bao gồm:

2.1.1. Đoàn Chủ tịch:

1. Ông Nguyễn Khắc Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Chủ tọa Đại hội
2. Ông Phạm Văn Ngo - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty
- Thành viên Đoàn chủ tịch
3. Ông Nguyễn Tấn Danh - Kế toán trưởng Công ty
- Thành viên Đoàn chủ tịch

2.1.2. Ban Thư ký:

1. Bà Lê Thị Thanh Huyền –Trưởng ban Thư ký
2. Ông Lê Phương Nam –Thành viên

2.1.3. Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử):

1. Ông Nguyễn Trí Cường – Trưởng ban kiểm phiếu
2. Bà Lê Thị Thanh Huyền – Thành viên
3. Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử) Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với kết quả biểu quyết như sau:

- **Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch:**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: **9** người; tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết, chiếm **77,4%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

- **Thông qua danh sách Ban Thư ký:**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: **9** người; tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết, chiếm **77,4%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

- **Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử):**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: **9** người; tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

 - Số phiếu phát ra: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu thu về: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu hợp lệ: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết, chiếm **77,4%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- ➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử).

4. Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Trí Cường trình bày Chương trình của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội bằng với kết quả biểu quyết như sau:

- **Thông qua Chương trình Đại hội**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: **9** người; tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

 - Số phiếu phát ra: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu thu về: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu hợp lệ: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết, chiếm **77,4%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

• **Thông qua nội dung Quy chế làm việc của Đại hội**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: **9** người; tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết, chiếm **77,4%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội.

B. PHẦN THỨ HAI – CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông **Phạm Văn Ngộ** - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty đã trình bày trước Đại hội Báo cáo số 06 BC/VCSG-BĐH ngày 18/3/2022 của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty;
2. Ông **Phạm Văn Ngộ** – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 06A/TTr-HĐQT-VCSG ngày 18/3/2022 về việc phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
3. Ông **Nguyễn Khắc Hải** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã trình bày trước Đại hội Báo cáo số 07BC/VCSG-TCHC ngày 18/3/2022 của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
4. Ông **Vũ Văn Mạnh** - Trưởng Ban kiểm soát Công ty, đã trình bày trước Đại hội:
 - Báo cáo số 08/BC-BKS ngày 18/3/2022 của Ban Kiểm soát trình Đại hội;
 - Tờ trình số 09/TTr/VCSG-BKS ngày 18/3/2022 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty;
5. Ông **Nguyễn Tấn Danh** – Kế toán trưởng Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 10/2022/TTr-HĐQT ngày 18/3/2022 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận

sau thuế năm 2021;

6. Ông **Nguyễn Tấn Danh** – Kế toán trưởng Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 11/TTr-HĐQT-VCSG ngày 18/3/2022 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
7. Ông **Phạm Văn Ngọ** - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 12/TTr/2022/VCSG-HĐQT ngày 18/3/2022 của Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương giao dịch giữa Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn với Tổng công ty CP Vinaconex và các công ty thành viên trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm Vinaconex (theo danh sách chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
(Lưu ý cổ đông và người có liên quan của cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch nêu tại tờ trình nêu trên không có quyền biểu quyết)

(Các Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội nằm trong Bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được Công ty gửi cho từng cổ đông tham dự Đại hội và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty)

C. PHẦN THỨ BA – THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Kết thúc phần trình bày các Báo cáo, Tờ trình và phần bầu cử, Ông **Nguyễn Khắc Hải** – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tọa Đại hội, thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành chương trình thảo luận của các cổ đông.

Đoàn chủ tịch đã nghe và trả lời các ý kiến của các cổ đông tại đại hội.

D. PHẦN THỨ TƯ - BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Ông **Nguyễn Khắc Hải** – Chủ tọa Đại hội lần lượt nêu các vấn đề để Đại hội biểu quyết thông qua tại Mục B nêu trên với kết quả đối với từng nội dung trình ĐHĐCĐ như sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: 9 người; tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết, chiếm 77,4% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: **9** người; tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết, chiếm **77,4%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán.

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: **9** người; tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết, chiếm **77,4%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.

4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: 9 người; tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết, chiếm 77,4% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.

5. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: 9 người; tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết, chiếm 77,4% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: **9** người; tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết, chiếm **77,4%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty.

7. Thông qua Phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: **9** người; tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết, chiếm **77,4%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

8. Thông qua chủ trương giao dịch giữa Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn với TCT Vinaconex và/hoặc các đơn vị thành viên của TCT Vinaconex (theo danh sách chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Lưu ý: cổ đông và người có liên quan của cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch nêu tại tờ trình nêu trên không có quyền biểu quyết.

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp được quyền biểu quyết về nội dung này là: **8 người**; tương ứng **68.260** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **8** phiếu, tương ứng **68.260** phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
 - Số phiếu thu về: : **8** phiếu, tương ứng **68.260** phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
 - Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
 - Số phiếu hợp lệ: **8** phiếu, tương ứng **68.260** phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- + Số phiếu tán thành: **8** phiếu, tương ứng **68.260** phiếu biểu quyết về nội dung này, chiếm **100%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, được quyền biểu quyết và tham gia biểu quyết tại cuộc họp về nội dung này;
- + Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, được quyền biểu quyết và tham gia biểu quyết tại cuộc họp về nội dung này;
- + Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, được quyền biểu quyết và tham gia biểu quyết tại cuộc họp về nội dung này.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua toàn văn chủ trương giao dịch giữa Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn với TCT Vinaconex và/hoặc các đơn vị thành viên của TCT Vinaconex (theo danh sách chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

PHẦN THỨ NĂM – MIỄN NHIỆM VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS

- 1.1. Ông **Phạm Văn Ngộ** trình bày Tờ trình số **13** về miễn nhiệm thành viên BKS đối với Bà **Lã Thị Thanh Huyền**.

1.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Tờ trình số **13** về việc miễn nhiệm thành viên BKS với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: **9** người; tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết, chiếm **77,4%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội đã nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà Lã Thị Thanh Huyền do có đơn từ nhiệm.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 thay thế cho vị trí bị khuyết

2.1. Ông **Phạm Văn Ngọ** trình bày Tờ trình số **14** về việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 thay thế cho vị trí bị khuyết.

2.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Tờ trình số **14** về việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 thay thế cho vị trí bị khuyết với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: **9** người; tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết, chiếm **77,4%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội đã nhất trí thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025.

3.1. Đại hội đã nghe ông **Nguyễn Trí Cường** – Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS.

3.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: 9 người; tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết, chiếm 77,4% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025.

4. Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025.

4.1. Ông **Phạm Văn Ngọ** trình bày trước Đại hội Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025, bao gồm:

(a) Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025, bao gồm:.....

1. Ông/Bà: Trần Thị Hồng (Do cổ đông tổng công ty Vinaconex đề cử).

4.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: 9 người; tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: 9 phiếu, tương ứng 4.720.732 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: 1 phiếu, tương ứng 6.400 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **8** phiếu, tương ứng **4.714.332** phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: **8** phiếu, tương ứng **4.714.332** phiếu biểu quyết, chiếm **99,86%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã nhất trí thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025.

5. Bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025

5.1. Ông **Nguyễn Trí Cường** - Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền bầu cử.

5.2. Đại hội đã tiến hành bầu cử bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 theo danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua, kết quả bầu cử như sau:

(a)

(a) Kết quả bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025:

| STT | Họ và tên ứng cử viên | Số phiếu biểu quyết bầu nhận được |
|------------|------------------------------|--|
| 1 | Trần Thị Hồng | 4.714.332 |

→ **Như vậy**, với kết quả bầu cử như trên, ứng cử viên đã trúng cử bổ sung vào BKS nhiệm kỳ là ông/bà có tên sau đây:

Ứng viên đã trúng cử vào BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025:

1. Bà Trần Thị Hồng

Như vậy, kể từ ngày 07/4/2022 danh sách thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025_sau khi bầu cử bổ sung bao gồm:

1. Ông Vũ Văn Mạnh – Trưởng ban

2. Ông Vũ Thái Dương – Thành viên

3. Bà Trần Thị Hồng – Thành Viên

F. PHẦN THỨ SÁU – THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Khắc Hải – Chủ tịch HĐQT lên trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: **9** người; tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: **9** phiếu, tương ứng **4.720.732** phiếu biểu quyết, chiếm **77,4%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

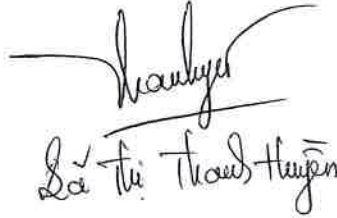
+ Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã nhất trí thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

G. PHẦN THỨ BẢY – CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Những nội dung được Đại hội đồng cổ đông thống nhất, biểu quyết thông qua tại cuộc họp được cụ thể hóa thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
2. Biên bản này được lập hồi 11h30 phút cùng ngày và được lập thành 05 bản và có giá trị như nhau.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI


Lê Thị Trương Huyền

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**




Nguyễn Khắc Hải

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tại website cty);
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu Cty.

Số: 06/2022/NQ-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 07 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2021/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn;

- Căn cứ Biên bản họp số 15/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Vinaconex Sài Gòn;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn theo Báo cáo số 06 BC/VCSG-BĐH ngày 18/3/2022 của Ban giám đốc công ty với một số chỉ tiêu chính sau:

• **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:**

| Các chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2021 | Thực hiện năm 2021 | Tỷ lệ % TH/KH |
|----------------------------|----------------|---------------|--------------------|---------------|
| 1. Tổng giá trị SXKD | Tr.đồng | 64.155 | 20.391 | 31,8% |
| 2. Tổng doanh thu | Tr.đồng | 55.007 | 19.246 | 35,0% |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 563 | (2.280) | (405)% |
| 4. Tổng lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 563 | (2.280) | |
| 5. Tỷ suất lợi nhuận/DT | % | 1,02% | | |
| 6. Tỷ suất cổ tức | % | 0 | 0 | |
| 7. Thu nhập bình quân | Tr/người/tháng | 15.0 | 12,5 | 83% |

(Ghi chú: Do những năm trước Công ty bị lỗ nên thực hiện chuyển lỗ theo quy định luật thuế nên kế hoạch lợi nhuận năm 2021 không phải nộp thuế TNDN)

• **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

| Các chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch 2022 | Tỷ lệ % tăng trưởng |
|---------------------------------------|----------------|--------------------|---------------|---------------------|
| 1. Tổng giá trị SXKD | Tr.đồng | 20.391 | 66.530 | 226,2% |
| 2. Tổng doanh thu | Tr.đồng | 19.246 | 65.089 | 381,9% |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | (2.280) | 672 | % |
| 4. Tổng lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | (2.280) | 672 | % |
| 5. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu | % | | 1,03% | |
| 6. Tỷ suất cổ tức | % | 0 | 0 | 0 |
| 7. Thu nhập bình quân | Tr/người/tháng | 12,5 | 15 | 20% |

- Điều 2.** Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 06A/TTr-HĐQT-VCSG ngày 18/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 3.** Thông qua kết quả hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 theo Báo cáo số 07 BC/VCSG-TCHC ngày 18/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo số 08/BC-BKS ngày 18/3/2022 của Ban Kiểm soát Công ty.
- Điều 5.** Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo Tờ trình số 09/TTr/VCSG-BKS ngày 18/3/2022 của Ban Kiểm soát Công ty.
- Điều 6.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021 theo Tờ trình số 10/TTr-HĐQT-VCSG ngày 18/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 7.** Thông qua phương án chi trả tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 theo Tờ trình số 11/BC/VCSG-HĐQT ngày 18/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 8.** Thông qua Chủ trương giao dịch giữa Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn với Tổng công ty CP Vinaconex và các công ty thành viên trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm Vinaconex theo Tờ trình số 12 TTr/2022/VCSG-HĐQT ngày 18/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 9** Thông qua kết quả kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025
- 9.1** Thông qua việc miễn nhiệm chức danh kiểm soát viên đối với Bà Lã Thị Thanh Huyền theo Đơn từ chức ngày 04/04/2022.
- 9.2** Thông qua kết quả bầu bổ sung 01 kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Bà Trần Thị Hồng.
- Như vậy, Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2020-2025 kể từ ngày 7/4/2022 gồm có 3 thành viên, cụ thể như sau:
- Ông Vũ Văn Mạnh – Trưởng Ban Kiểm soát

15619
 NG TY
 PHÂN
 CONE
 IGÒN
 PHỔ CH

2. Ông Vũ Thái Dương – Kiểm soát viên
3. Bà Trần Thị Hồng – Kiểm soát viên

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 07/4/2022.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- UBCK NN (để báo cáo);
- Website Cty (thay cho thông báo);
- Lưu Cty



Nguyễn Khắc Hải

